

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /QĐ-MNNL

Gò Vấp, ngày 03 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2024 của
Trường Mầm non Ngọc Lan**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT - BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào kết quả tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2024 của Trường Mầm non Ngọc Lan

Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non Ngọc Lan

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2024 của Trường Mầm non Ngọc Lan (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Mầm non Ngọc Lan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Thị Xuân Phụng

Đơn vị: Trường Mầm non Ngọc Lan
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 03 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Mầm non Ngọc Lan công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện Quý 1 năm 2023	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
		1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
1	Số thu phí, lệ phí					
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	54.000.000	7.743.215.957	1.057.775.676	14%	
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	54.000.000	7.743.215.957	1.057.775.676	14%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	6.020.611.000	797.060.063	13%	
a)	Chi thường xuyên (nguồn 13)		2.956.373.000	678.322.679	23%	
b)	10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) (nguồn 14)		535.250.000	118.737.384	22%	
c)	Chi NQ03 năm 2023		2.528.988.000		0%	

Số TT	Nội dung	Thực hiện Quý 1 năm 2023	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	54.000.000	1.722.604.957	260.715.613	15%	
	- Trợ cấp Tết	54.000.000				0%
	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động (3tr/lớp)		21.600.000		0%	
	- Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên GV (TT36)		22.800.000		0%	
	- Chênh lệch định biên		252.088.200	27.861.654	11%	
	- Phụ trội 200 giờ mầm non:		268.658.737	101.180.229	38%	
	- Hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng NQ04:		63.180.000	14.040.000	22%	
	- Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ01, thu hút GVMN theo NQ04:		744.898.020	117.633.730	16%	
	- Cấp bù chênh lệch học phí từ T9/2023 đến T5/2024.		349.380.000		0%	
	- Mua sắm máy vi tính					

Kế toán



Phạm Thị Kiều Hạnh

Gò Vấp ngày 03 tháng 4 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Xuân Phượng

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN

BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Quý 1 - Năm 2024

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán năm 2024

	Nguồn 13	Nguồn 14	Nguồn 12	Tổng cộng
Tồn năm 2023 chuyển sang	5.000.000	398.531.003		
Dự toán giao trong năm 2024	2.956.373.000	3.064.238.000	1.722.605.000	
Dự toán đã sử dụng	678.322.679	118.737.384	260.715.613	1.057.775.676
+ Quý 1	678.322.679	118.737.384	260.715.613	1.057.775.676
+ Quý 2				-
+ Quý 3				
+ Quý 4				-
Tồn cuối kỳ	2.283.050.321	3.344.031.619	1.461.889.387	7.088.971.327

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

1/ Chi thường xuyên (nguồn 13) :

Mã nội dung kinh tế	Chi tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1 năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
	Tổng cộng:	678.322.679	678.322.679
6000	Tiền lương	305.703.302	305.703.302
6001	Lương theo ngạch bậc	305.703.302	305.703.302
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	69.885.000	69.885.000
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	69.885.000	69.885.000
6100	Phụ cấp lương	153.951.121	153.951.121
6101	Phụ cấp chức vụ	6.705.000	6.705.000
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ		-
6107	Phụ cấp độc hại		-
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	98.732.466	98.732.466
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		-
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	48.513.655	48.513.655
6300	Các khoản đóng góp	99.283.256	99.283.256
6301	Bảo hiểm xã hội	73.934.342	73.934.342
6302	Bảo hiểm y tế	12.674.457	12.674.457
6303	Kinh phí công đoàn	8.449.638	8.449.638
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	4.224.819	4.224.819
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	48.600.000	48.600.000
6449	Chi khác	48.600.000	48.600.000
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	-	-

6606	Tuyên truyền; quảng cáo		-
6700	Công tác phí	900.000	900.000
6704	Khoản công tác phí	900.000	900.000
6750	Chi phí thuê mướn	-	-
6754	Thuê thiết bị các loại		-
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	-	-
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		-
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-	-
7004	Đồng phục; trang phục; bảo hộ lao động		-

2/ Chi nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14) :

Mã nội dung kinh tế	Chi tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1 năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
	Tổng cộng:	118.737.384	118.737.384
6000	Tiền lương	63.602.698	63.602.698
6001	Lương theo ngạch bậc	63.602.698	63.602.698
6100	Phụ cấp lương	32.030.099	32.030.099
6101	Phụ cấp chức vụ	1.395.000	1.395.000
6107	Phụ cấp độc hại		-
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	20.541.654	20.541.654
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		-
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	10.093.445	10.093.445
6300	Các khoản đóng góp	17.646.417	17.646.417
6301	Bảo hiểm xã hội	13.140.951	13.140.951
6302	Bảo hiểm y tế	2.252.733	2.252.733
6303	Kinh phí công đoàn	1.501.823	1.501.823
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	750.910	750.910
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	5.458.170	5.458.170
6449	Chi khác	5.458.170	5.458.170

3/Chi không thường xuyên (nguồn 12) :

Mã nội dung kinh tế	Chi tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1 năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
	Tổng cộng:	260.715.613	260.715.613
6000	Tiền lương	18.176.400	18.176.400
6001	Lương theo ngạch bậc	18.176.400	18.176.400
6100	Phụ cấp lương	103.340.229	103.340.229
6101	Phụ cấp chức vụ	1.080.000	1.080.000

6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	101.180.229	101.180.229
6107	Phụ cấp độc hại		-
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề		-
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	1.080.000	1.080.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		-
6300	Các khoản đóng góp	4.525.254	4.525.254
6301	Bảo hiểm xã hội	3.369.870	3.369.870
6302	Bảo hiểm y tế	577.692	577.692
6303	Kinh phí công đoàn	385.128	385.128
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	192.564	192.564
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	117.633.730	117.633.730
6449	Chi khác	117.633.730	117.633.730
6700	Công tác phí	3.000.000	3.000.000
6704	Khoản công tác phí	3.000.000	3.000.000
6750	Chi phí thuê mướn	14.040.000	14.040.000
6751	Thuê phương tiện vận chuyển	-	-
6757	Thuê mướn	14.040.000	14.040.000

Kế toán



Phạm Thị Kiều Hạnh

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Xuân Phụng